

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ; Chuyên ngành: Khoa học môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐINH MAI VÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/01/1985; ☐ Nam ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 17, Ngõ 4, Tổ dân phố 1, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 334 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0904058698;

E-mail: vandm@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 7 năm 2007 đến tháng 5 năm 2022. Giảng viên cơ hữu tại Khoa Lâm học, Trường Đại học Lâm nghiệp.
- Từ tháng 2 năm 2014 đến tháng 10 năm 2017: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Bayreuth, CHLB Đức.
- Từ tháng 2 năm 2021 đến tháng 2 năm 2022: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Từ tháng 6 năm 2022 đến nay: Giảng viên cơ hữu tại Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn An toàn môi trường và thực phẩm, Khoa Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84) 0243-8584615/8581419

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Đại học: Ngành Lâm học. Ngày cấp bằng: 28 tháng 12 năm 2006. Số văn bằng: C0686188. Nơi cấp bằng: Trường Đại học Lâm nghiệp.
- Thạc sĩ: Ngành Khoa học đất. Ngày cấp bằng: 01 tháng 06 năm 2011. Số văn bằng: QM 011878. Nơi cấp bằng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tiến sĩ: Chuyên ngành Địa sinh thái và môi trường. Ngày cấp bằng: 05 tháng 10 năm 2017. Nơi cấp bằng: Trường Đại học Bayreuth, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Khoa học Trái đất – Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Sinh thái đất: Ứng viên giảng dạy các học phần bậc đại học: Sinh thái môi trường đất, Chỉ thị môi trường, Vi sinh môi trường, Cơ sở môi trường đất, nước, không khí (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên); Khoa học đất, Thổ nhưỡng 1 (Trường Đại học Lâm nghiệp); bậc sau đại học: Sinh thái đất, Sử dụng đất và biến đổi khí hậu (Trường Đại học Lâm nghiệp). Đã thực hiện 03 đề tài nghiên cứu (chủ trì đề tài số 1, 2 và thư ký đề tài số 3 - kê ở mục 6 phần B). Đã công bố 26 bài báo trên các tạp chí quốc tế và trong nước uy tín, 02 bài kỷ yếu hội thảo; tổng các công trình khoa học công bố trên các tạp chí ISI và Scopus là 11. Đã hướng dẫn 02 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo hướng chuyên môn này.

13.2. Kỹ thuật xử lý và phục hồi môi trường đất: Ứng viên giảng dạy các học phần bậc đại học: Cải tạo và xử lý đất thoái hóa, Các phương pháp phân tích môi trường, Sinh thái môi trường đất (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên); Quản lý sử dụng đất, Quản lý sử dụng đất lâm nghiệp (Trường Đại học Lâm nghiệp); bậc sau đại học: Sinh thái đất, Sử dụng đất và biến đổi khí hậu (Trường Đại học Lâm nghiệp). Đang thực hiện 02 đề tài khoa học với vai trò là chủ trì. Đã công bố 18 bài báo trên các tạp chí quốc tế và trong nước uy tín, 01 bài kỷ yếu hội thảo; tổng các công trình

khoa học công bố trên các tạp chí ISI là 13. Đã hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Xuất bản 01 sách chuyên khảo (đồng tác giả) theo hướng chuyên môn này.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Ứng viên đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và được cấp bằng thạc sĩ, trong đó là hướng dẫn chính cho 03 HVCH, hướng dẫn phụ cho 01 HVCH; 20 SV; 01 nhóm SV nghiên cứu khoa học đạt giải nhất cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; hướng dẫn phụ cho 01 nghiên cứu sinh đang thực hiện luận án tiến sĩ tại cơ sở đào tạo Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: ứng viên đã chủ trì và hoàn thành 02 nhiệm vụ cấp cơ sở (cấp Trường Đại học Lâm nghiệp); thư kí 01 đề tài cấp bộ (Nafosted 105.99-2020.23) đã hoàn thành; chủ trì 02 đề tài cấp bộ (01 đề tài Quỹ Nafosted 105.08-2021.19, 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội QG.25.114) đang thực hiện.
- Đã công bố 47 bài báo khoa học, trong đó 27 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín đều thuộc cơ sở dữ liệu ISI và Scopus (24 bài ISI, 03 bài Scopus; là tác giả chính 08 bài (07 bài ISI và 01 bài Scopus)); 17 bài báo khoa học chuyên ngành trong nước; 03 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia.
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách chuyên khảo phục vụ giảng dạy đại học và sau đại học tại nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải nhất trong năm 2022.
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

Ứng viên nhận thấy bản thân đáp ứng tốt các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo và đạo đức nghề nghiệp. Ứng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt và luôn có tinh thần tự rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, chính trị của bản thân. Trong suốt quá trình học tập và công tác, ứng viên luôn nỗ lực hết mình để tìm tòi, nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo; đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội, đáp ứng được chiến lược phát triển, đổi mới của Nhà trường.

Về nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình tham gia công tác giảng dạy và đào tạo tại Trường Đại học Lâm nghiệp cũng như Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ứng viên luôn thực hiện đúng mục tiêu và chương trình đào tạo do Nhà trường đề ra. Ứng viên được phân công giảng dạy các học phần/chuyên đề cho các ngành Lâm sinh, Quản lý tài nguyên rừng ở bậc đại học (ví dụ như: Thổ nhưỡng, Khoa học đất, Phân bón, Quản lý sử dụng đất (bậc đại học); ở bậc sau đại học: Sinh thái đất, Quản lý sử dụng đất và biến đổi khí hậu, Phương pháp nghiên cứu khoa học (Trường Đại học Lâm nghiệp); giảng dạy các môn học cho ngành Khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa học và công nghệ thực phẩm (ví dụ như: Cơ sở môi trường đất, Sinh thái môi trường đất, Vi sinh môi trường, Các phương pháp phân tích môi trường, Thực tập Vi sinh thực phẩm, Thực tập Hóa sinh thực phẩm, Phương pháp nghiên cứu khoa học -Trường Đại học Khoa học Tự nhiên) và đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ứng viên tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; hướng dẫn sinh viên và học viên thực hiện khóa luận và luận văn tốt nghiệp, tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh (hướng dẫn phụ); tham gia hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, luận văn của học viên cao học và luận án tiến sĩ.

Ứng viên tham gia công tác biên soạn, cập nhật đề cương chi tiết học phần phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học môi trường năm 2023; biên soạn, cập nhật đề cương chi tiết học phần phục vụ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Môi trường đất và nước năm 2023 (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên); xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lâm sinh (Trường Đại học Lâm nghiệp).

Ứng viên tham gia công tác nghiên cứu khoa học thông qua chủ trì và tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; xuất bản các bài báo và sách chuyên khảo. Với những gì đã thực hiện, ứng viên tự đánh giá bản thân là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Tuy nhiên, ứng viên sẽ luôn phấn đấu không ngừng để hoàn thiện bản thân, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường nói riêng, của ngành và của xã hội nói chung.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: thâm niên trong đào tạo là 13 năm (10 năm tại Trường Đại học Lâm nghiệp và 3 năm tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên); 18 năm kể từ ngày được ký hợp đồng làm việc lần đầu vào vị trí giảng viên.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
03 năm học đầu (giảng dạy tại Trường Đại học Lâm nghiệp)								
1	2019-2020				03	180	60	240/383,95/270
2	2020-2021				02	165	120	285/391,4/270
3	2021-2022			02		150	60	210/301,3/270
03 năm học cuối (giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; ** số giờ ứng viên duy trì tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Lâm nghiệp)								
4	2022-2023			01	03	174		174/249,9/240
							(60**)	(60/64,2/135**)
5	2023-2024			01	01	119		119/226/204
							(30**)	(30/31/135**)
6	2024-2025					135		135/192,1/120

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

Bảo vệ luận án TS ☒; tại nước: CHLB Đức năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Giảng dạy học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học (tiếng Anh) cho hệ chất lượng cao ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên); giảng dạy học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành (tiếng Anh) bậc thạc sĩ ngành Lâm học (Trường Đại học Lâm nghiệp).

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Học, nghiên cứu và viết luận văn tiến sĩ bằng tiếng Anh. Bằng tốt nghiệp tiến sĩ do Trường Đại học Bayreuth, CHLB Đức cấp năm 2017.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn (từ ... đến ...)	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Huyền SHB: M 000128		✓	✓		2021-2022	Trường Đại học Lâm nghiệp	12/7/2022
2	Phạm Thị Hà Trang SHB: M00533		✓	✓		2021-2022	Trường Đại học Lâm nghiệp	21/8/2023
3	Nguyễn Trung Đức SHB: QM 040229		✓		✓	2021-2022	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	12/04/2023
4	Nguyễn Trọng Mưu SHB: QM 044466		✓	✓		2022-2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	28/6/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Phytolith: Sự hình thành, đặc điểm và ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	7	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn từ trang 167 đến trang 186	Giấy xác nhận sử dụng sách chuyên khảo của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Biến động phát pho vô cơ và hữu cơ hòa tan trong đất rừng sau cháy.	CN	LN.LH-2018.20	2018	Thời gian nghiệm thu: 10/12/2018 Kết quả: Xuất sắc
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình khô-tái ẩm đến hàm lượng phát pho hòa tan trong đất rừng.	CN	LN.LH-2019.12	2019	Thời gian nghiệm thu: 23/12/2019 Kết quả: Xuất sắc
3	Nghiên cứu đánh giá phân bố enzyme vi sinh vật đất và phân vùng pH rễ để xác định cơ chế chuyển hóa cacbon và dinh dưỡng vùng rễ cây trồng trong điều kiện khô hạn.	TK	105.99-2020.23	2020-2023	Thời gian nghiệm thu: 29/11/2024 theo Quyết định số 84/QĐ-HĐQL-NAFOSTED Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ứng viên đã công bố 47 bài báo khoa học, trong đó: •04 bài trước khi được công nhận tiến sĩ và 43 bài kể từ khi được công nhận tiến sĩ •Ứng viên là tác giả chính 08 bài ISI và Scopus được liệt kê ở bảng dưới đây:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
<i>I.1 Các bài báo trên các tạp chí ISI/Scopus:</i>								
1	Drying rewetting cycles release phosphorus from forest soils	4	✓	Journal of Plant Nutrition and Soil Science ISSN: 522-2624	ISI; IF: 2,8; Q2	30	179(5), 670-678	2016
2	Release of phosphorus from soil bacterial and fungal biomass following drying/rewetting	4	✓	Soil Biology & Biochemistry ISSN: 1879-3428	ISI; IF: 10,3; Q1	41	110, 1-7	2017
<i>I.2 Các bài báo trên các tạp chí trong nước</i>								
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của thâm canh hoa lên một số tính chất đất tại xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội	1	✓	Thông tin khoa học lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			1, 45-54	2011
4	Đánh giá sự tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong môi trường đất vùng thâm canh hoa xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội	1	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 0866-7020			19, 24-27	2011
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
<i>II.1 Các bài báo trên các tạp chí ISI/Scopus:</i>								
5	Drying and rewetting of forest floors: dynamics of soluble phosphorus, microbial biomass-phosphorus, and the composition of microbial communities	4	✓	Biology and Fertility of Soils ISSN: 1432-0789	ISI; IF: 5,6; Q1	20	54, 761-768	2018
6	Antagonistic activity of endophytic bacteria isolated from weed plant	6		Egyptian Journal of	ISI; IF 2,1;	19	31, 14	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	against stem end rot pathogen of pitaya in Vietnam			Biological Pest Control ISSN: 2536-9342	Q1			
7	Earthworm diversity, forest conversion and agroforestry in Quang Nam province, Vietnam	8		Land ISSN: 2073-445X	ISI; IF: 3,2	19	10 (1), 36	2021
8	Endophytic bacteria isolated from a weed plant as a potential biocontrol agent against stem end rot pathogen of pitaya in Vietnam	5		Egyptian Journal of Biological Pest Control ISSN: 2536-9342	ISI; IF 2,1; Q1	5	31, 106	2021
9	Polyacrylate crosspolymer-11 enhances soil clay dispersibility: An indication for inadvertent environmental impacts from personal care and cosmetic ingredients	6		Science of the Total Environment ISSN: 1879-1026	ISI; IF: 8,0; Q1	3	806 (1), 150459	2022
10	Effects of carbon input quality and timing on soil microbe mediated processes	6		Geoderma ISSN: 1872-6259	ISI; IF: 6,6; Q1	17	409, 115605	2022
11	Screening of endophytic bacteria isolated from weed plant to biocontrol stem rot disease on pitaya (<i>Hylocereus undatus</i>)	5		Brazilian Archives of Biology and Technology ISSN: 1678-4324	ISI; IF: 1,1; Q2	6	65, e222007 49	2022
12	Pelletized rice-straw biochar as a slow-release delivery medium: Potential routes for storing and serving of phosphorus and potassium	10	✓	Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 2213-3437	ISI; IF: 7,2; Q1	6	10 (2), 107237	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Coastal paddies could emerge as hotspots of arsenic accumulation in rice: A perspective from the Red River delta	4		Applied Geochemistry ISSN: 1872-9134	ISI; IF: 3,4; Q2	1	142, 105330	2022
14	Effects of micro-sized rice straw on soil clay dispersibility	8		European Journal of Soil Science ISSN: 1365-2389	ISI; IF: 3,8; Q1	3	73 (3), e13246	2022
15	Comparative effects of crystalline, poorly crystalline and freshly formed iron oxides on the colloidal properties of polystyrene microplastics	9		Environmental Pollution ISSN: 1873-6424	ISI; IF: 7,3; Q1	28	306, 119474	2022
16	The regulatory role of CO ₂ on nutrient releases from rice-straw phytoliths	9		Biogeochemistry ISSN: 1573-515X	ISI; IF: 3,7; Q1		160, 35-47	2022
17	Long-term warming and nitrogen addition regulate responses of dark respiration and net photosynthesis in boreal bog plants to short-term increases in CO ₂ and temperature	4		Atmosphere ISSN: 2073-4433	ISI; IF: 2,3; Q2		13 (10), 1644	2022
18	Sorption of cosmetic and personal care polymer ingredients to iron oxides, clay minerals and soil clays: An environmental perspective	10		Science of the Total Environment ISSN: 1879-1026	ISI; IF: 8,0; Q1	2	861, 160606	2023
19	Arsenic in the soil-rice system of the Mekong River delta	20		Human and Ecological Risk Assessment: An	ISI; IF: 3,0; Q2		29 (3-4), 801-816	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				International Journal ISSN: 1549-7860				
20	Earthworms can mobilize soil arsenic through their casts	8		Science of the Total Environment ISSN: 1879-1026	ISI; IF: 8,0; Q1	8	893, 164891	2023
21	Application of endophytic bacterium <i>Bacillus velezensis</i> BTR11 to control bacterial leaf blight disease and promote rice growth	3		Egyptian Journal of Biological Pest Control ISSN: 2536-9342	ISI; IF: 2,1; Q1	5	33, 97	2023
22	Desilification of phytolith exacerbates the release of arsenic from rice straw	11		Chemosphere ISSN: 1879-1298	ISI; IF: 8,1; Q1	1	349, 140797	2024
23	Divergent response of maize and soybean rhizosphere to arbuscular mycorrhiza	6		Rhizosphere ISSN: 2452-2198	ISI; IF: 3,5; Q1	2	29, 100834	2024
24	Application of endophytic bacteria from tomato stems to control bacterial wilt disease in tomato and enhance plant growth	8		Acta fytotechnica et zootechnica ISSN: 1336-9245	Scopus; IF: 0,346; Q4		27 (2), 179-186	2024
25	Effects of drought on enzyme activities and hotspot distribution along plant roots	5		Vietnam Journal of Earth Sciences ISSN: 2815-5890	Scopus; IF: 2,5; Q2		46 (1), 69-81	2024
26	Screening and identification of IAA capable and cellulose degrading bacteria with	3	✓	Acta agriculturae Slovenica	Scopus; IF: 0,42; Q4		120 (2), 1-10	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	the potential for plant growth promoting traits			ISSN:1854-1941				
27	Biochar-phytolith composite from rice straw: A dual-function material for hydrogen sulfide removal and slow-release nutrient delivery	14	✓	Biomass and Bioenergy ISSN: 1873-2909	ISI; IF: 5,8; Q1		195, 107705	2025
28	Hydrogen sulfide and earthworm casts can synergistically increase the cycling rate of soil arsenic	8	✓	Soil and Tillage Research ISSN: 1879-3444	ISI; IF: 6,8; Q1		248, 106476	2025
29	Land application of micro-sized basalt particles: A perspective on their mobility in the soil environment	9	✓	Soil Use and Management ISSN: 1475-2743	ISI; IF: 3,7; Q1		41 (1), e70059	2025
II.2 Các bài báo trên các tạp chí trong nước								
30	Sự thay đổi một số tính chất hóa học của đất dưới tán rừng trồng thông mã vĩ (<i>Pinus massoniana</i>) sau cháy rừng tại Sóc Sơn, Hà Nội	7	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			24, 145-152	2018
31	Bước đầu nghiên cứu sự giải phóng phốt pho hòa tan trong đất rừng dưới ảnh hưởng của quá trình khô - tái ẩm trong điều kiện phòng thí nghiệm	4	✓	Tạp chí Khoa học và công nghệ lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			1, 52-60	2019
32	Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian đến hấp phụ phốt pho trong đất phù sa Đồng bằng sông Hồng	7		Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			61 (12), 41-46	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	Khảo sát ảnh hưởng của pH và nồng độ phốt pho đến quá trình hấp phụ phốt pho trong đất lúa	8		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1094			35 (3), 115-126	2019
34	Ảnh hưởng của quá trình khô - tái ẩm đến sự thay đổi hàm lượng phốt pho hòa tan trong tầng đất rừng nhiệt đới	3	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			1, 114-122	2020
35	Biến động hàm lượng phốt pho hòa tan và vi sinh vật phân giải các hợp chất phốt pho khó tan trong đất rừng sau cháy	3	✓	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			18, 81-89	2020
36	Nghiên cứu lượng phát thải khí CH ₄ trong canh tác lúa nước ở các chế độ canh tác khác nhau tại Trục Hùng, Trục Ninh, tỉnh Nam Định	4		Tạp chí Khoa học đất ISSN: 2525-2216			62, 36-44	2021
37	Nghiên cứu in vitro các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của nấm <i>Alternaria alternata</i> gây bệnh thối ngọn cành trên cây thanh long (<i>Hylocereus</i> spp.)	6		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			57 (2B), 115-120	2021
38	Phân lập và định danh các chủng vi khuẩn hòa tan phốt phat và kháng kim loại nặng từ đất trồng lúa ở tỉnh Nam Định	6		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			18, 14-20	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	Khả năng đối kháng của vi khuẩn nội sinh từ cỏ Mần Trầu với vi nấm gây bệnh thối ngọn cành trên thanh long (<i>Hylocereus undatus</i>)	7		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học tự nhiên và công nghệ ISSN: 2588-1140			37 (2), 60-69	2021
40	Biocontrol of <i>Alternaria alternata</i> YZU, a causal of stem end rot disease on pitaya, by soil phosphate solubilizing bacteria	5		Hue University Journal of Science: Natural Science ISSN: 2615-9678			131 (1B), 39-46	2022
41	Effects of drought levels on soil microbial respiration and biomass in correspondence with land use types	7		VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences ISSN: 2588-1094			38 (1), 31-44	2022
42	Đánh giá khả năng sinh polyphenol và kích thích sinh trưởng thực vật của vi khuẩn nội sinh phân lập từ cây tâm ma	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 2588-1299			22 (8), 1059-1068	2024
43	Nghiên cứu ứng dụng vi khuẩn để cải thiện chất lượng đất canh tác nông nghiệp	6		Tạp chí Khoa học và công nghệ nhiệt đới			37, 104-119	2025
44	Impacts of land uses and droughts on dissolved phosphorus release and	1	✓	VNU Journal of Science: Earth and			41 (2)	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phosphate solubilizing bacteria: A case study in Son La, Vietnam			Environmental Sciences ISSN: 2588-1094				
II.3 Kỷ yếu hội thảo trong nước								
45	Nghiên cứu, đánh giá quá trình ủ và chất lượng phân ủ từ vỏ cà phê	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia lần thứ 4: Môi trường và phát triển bền vững ISBN: 978-604-67-1762-1			431-442	2020
46	Nghiên cứu quần xã vi sinh vật trong quá trình ủ các chất thải hữu cơ sử dụng chế phẩm vi sinh	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Việt Nam			437-445	2020
47	Vật liệu hydrochar kali tinh thể hóa: Đặc tính và tiềm năng ứng dụng trong sản xuất phân bón chậm tan	4		Hội nghị Khoa học Toàn quốc Trái đất, mô, môi trường bền vững lần thứ V ISBN: 978-604-357-121-9			132-140	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 5, 12, 26, 27, 28, 29.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Môi trường đất và nước năm 2023	Tham gia	Quyết định số 66/KMT-ĐT ngày 11/8/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Quyết định số 3582/QĐ-ĐHKHTN ngày 18/10/2023	
2	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Lâm sinh, mã số 9620205	Tham gia	Quyết định số 448/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH	Trường Đại học Lâm nghiệp	Quyết định số 2973/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 26/12/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Tất cả các tiêu chuẩn của ứng viên đều đáp ứng đủ điều kiện để đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Đinh Mai Vân